

Số: 03/2025/QĐ-PT

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Nguyệt

Ông Phạm Văn Tuệ

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn);

Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn) đã căn cứ: Khoản 5 Điều 157, khoản 5 Điều 165, Điều 166, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc Tranh chấp chia tài sản chung, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình D; địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng A; địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Hoàng Thị Đ;

2. Anh Nguyễn Trí D;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn);

3. Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Thôn P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn);

4. Ông Phạm Văn M;

5. Bà Lê Thanh H;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Đ, phường K, tỉnh Lạng Sơn).

Tại đơn kháng cáo đề ngày 24-6-2025, nguyên đơn ông Nguyễn Đình D kháng cáo với lý do: Không đồng ý với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đề

ngiht huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và tiến hành thụ lý, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN THẤY:

Ngày 09-10-2024, ông Nguyễn Đình D khởi kiện con trai là anh Nguyễn Hoàng A về việc Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung, là quyền sử dụng 353m² đất thuộc thửa đất số 200, tờ bản đồ số 49, Bản đồ địa chính xã M; địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nay là thôn B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là thửa đất số 200).

Theo nguyên đơn: Nguồn gốc thửa đất số 200 thuộc một phần diện tích đất mà vợ chồng nguyên đơn khai phá và quản lý sử dụng. Ngày 25-02-2017 nguyên đơn tổ chức họp gia đình để uỷ quyền cho bị đơn đứng tên làm thủ tục cấp GCNQSD đối với thửa đất số 200. Sau khi được cấp GCNQSDĐ, ngày 29-6-2020 bị đơn đã tự ý lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 200 cho ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H; ngày 14-12-2021 vợ chồng ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H đã thực hiện đăng ký biến động trên GCNQSDĐ theo Hợp đồng chuyển nhượng đã ký với anh Nguyễn Hoàng A. Khi biết việc chuyển nhượng, vợ chồng nguyên đơn đã khởi kiện vợ chồng ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H, yêu cầu Toà án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Hoàng A với ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H vô hiệu. Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 06-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 29-6-2020 giữa anh Nguyễn Hoàng A với ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H vô hiệu; huỷ việc đăng ký biến động theo Hợp đồng chuyển nhượng nói trên; ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên trả lại GCNQSDĐ cho anh Nguyễn Hoàng A. Nay nguyên đơn khởi kiện anh Nguyễn Hoàng A, yêu cầu Toà án chia tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 200 nói trên.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: Hiện nay thửa đất số 200 vẫn đứng tên ông Phạm Văn M và bà Lê Thanh H, chưa điều chỉnh biến động sang tên anh Nguyễn Hoàng A theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 06-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L đã có Công văn đề nghị tạm dừng việc chuyển dịch quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất số 200 để đảm bảo thi hành án. Dó vụ án đã thụ lý nhưng thuộc trường hợp người khởi kiện chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, ngày 10-6-2025, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và tổng đạt Quyết định cho đương sự vào ngày 18-6-2025.

XÉT THẤY:

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện là trường hợp pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật khác có quy định về các điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng người khởi kiện đã khởi kiện đến Tòa án khi còn thiếu một trong các điều kiện đó.

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 06-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã hủy việc điều chỉnh biến động theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Hoàng A với ông Phạm Văn M, bà Lê Thanh H và Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ huyết thống nhưng nguyên đơn không phải là người có nghĩa vụ thi hành Bản án nói trên. Quá trình giải quyết việc thi hành án theo Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 06-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L xác định anh Nguyễn Hoàng A (người phải thi hành nghĩa vụ trả nợ theo Bản án) có tài sản chung, nên ngày 23-12-2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L đã ra Quyết định hoãn thi hành án cho đến khi có Quyết định phân chia tài sản chung của Tòa án.

Mặt khác, việc thực hiện đăng ký biến động theo Quyết định của Bản án sơ thẩm nói trên là thủ tục hành chính, không phải là điều kiện khởi kiện chia tài sản chung và thực tế hiện nay pháp luật không quy định về điều kiện khởi kiện đối với Tranh chấp chia tài sản chung.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do chưa đủ điều kiện khởi kiện là không đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên họp giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, người kháng cáo là ông Nguyễn Đình D đã rút toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc người kháng cáo rút kháng cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Tại phiên họp, ông Nguyễn Đình D rút toàn bộ kháng cáo nên ông Nguyễn Đình D phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Đình D là người cao tuổi và có yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí phúc thẩm, vì vậy Hội đồng phúc thẩm miễn toàn bộ tiền án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Đình D.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 289, Điều 295 và Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết kháng cáo của ông Nguyễn Đình D đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2025/QĐST-DS ngày 10-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn).

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Đình D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng GDKTTT&THA;
- Đường sự;
- Lưu: HS, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Minh Thuỳ